

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 11 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Hoa; Ông Nguyễn Thành Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Hữu T; tên gọi khác: Heo; sinh ngày: 02/01/1995; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Khu phố A, Phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu L (đã chết) và bà Đào Thị N; Vợ: Đào Thị Thương T1; Con: hiện có 02 con, sinh năm 2018 và sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/04/2012 Lê Hữu T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Q ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 250/QĐ-CT, thời gian chấp hành là 24 tháng. Ngày 04/10/2014, bị Công an thị xã Q xử phạt hành chính với mức tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Ngày 29/04/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bồi thường dân sự số tiền 1.367.500 đồng theo bản án số 06/2016/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/07/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Lê Thị Ngọc L1; sinh năm 2002; địa chỉ: Khu phố A, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 12 tháng 7 năm 2023, trong lúc đang ở nhà tại khu phố A, phường A, thị xã Q, Lê Hữu T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu HDYA, số loại: SIRIUS RC, màu sơn: vàng - đen, BKS: 74AE – 003.75 mang theo 10 viên nén màu hồng để trong 01 túi nilon đến nhà nghỉ N1 ở địa chỉ 6 đường P, thuộc khu phố A, phường C, thị xã Q với mục đích thuê phòng sử dụng một mình. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe đến trước nhà nghỉ N1 thì gặp lực lượng Công an đang đi tuần tra, vì lo sợ bị Công an phát hiện nên T đã thả 01 túi nilon bên trong có 10 viên nén màu hồng xuống mặt đất. Sau đó lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Lê Hữu T.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ gồm: 10 (mười) viên nén màu hồng; 01 (một) túi nilon trong suốt, có kích thước 7.5x4cm; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu HDYA, số loại: SIRIUS RC, màu sơn: vàng - đen, BKS: 74AE – 003.75; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005432 do Công an thị xã Q cấp ngày 12/02/2020 biển số đăng ký 74 AE – 003.75; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, có chữ “adidas” đã qua sử dụng.

Xét thấy một số đồ vật đã thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Lê Thị Ngọc L1 gồm: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu HDYA, số loại: SIRIUS RC, màu sơn: vàng - đen, BKS: 74AE – 003.75; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005432 do Công an thị xã Q cấp ngày 12/02/2020 biển số đăng ký 74 AE – 003.75; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, có chữ “adidas” đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Q ra Quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy đối với 10 viên nén màu hồng đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 689/KL-KTHS ngày 18/07/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận: “10 (Mười) viên nén màu hồng được niêm phong trong 01 túi niêm phong, ký hiệu NS4 2183425 là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,9583g”.

Cáo trạng số: 18/CT-VKS-TXQT ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/07/2023.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c

khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 1905427 dán kín các mép, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 1905490 được dán kín bằng băng keo chuyên dụng, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 12/07/2023, tại đường P, đoạn trước nhà nghỉ N1, thuộc Khu phố A, Phường C, thị xã Q, Công an thị xã Q bắt quả tang bị cáo Lê Hữu T có hành vi tàng trữ 10 (mười) viên nén màu hồng. Tại bản Kết luận giám định số: 689/KL-KTHS ngày 18/07/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận 10 (mười) viên nén màu hồng được niêm phong trong 01 túi niêm phong, ký hiệu NS4 2183425 là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,9583g, ma túy loại Methamphetamine, nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức về pháp luật nhưng lại thực hiện hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp tới sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn là nguyên nhân gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội, làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự,

phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, theo xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú thì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 BLHS buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo Lê Hữu T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo chấp hành án.

[6] Xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xét thấy một số đồ vật đã thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Lê Thị Ngọc L1 gồm: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu HDYA, số loại: SIRIUS RC, màu sơn: vàng - đen, BKS: 74AE – 003.75; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005432 do Công an thị xã Q cấp ngày 12/02/2020 biên số đăng ký 74 AE – 003.75; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, có chữ “adidas” đã qua sử dụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về tài sản đã được trả lại. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, số ma túy hoàn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành cùng toàn bộ bao gói còn lại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng tên L2 là người bán ma túy cho T nhưng cho đến nay vẫn chưa biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được danh tính và chứng minh được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của L2 sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 12/07/2023.
3. Về xử lý vật chứng:
Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 1905427 dán kín các mép, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 1905490 được dán kín bằng băng keo chuyên dụng, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong.
Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2023 giữa Công an thị xã Q và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị.
4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hữu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TX. Quảng Trị;
- Công an thị xã Quảng Trị (3 bản);
- Chi cục THA dân sự TX Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T. Quảng Trị;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TXQT;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Tiến